

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Cấp tỉnh: 138 thủ tục (ban hành mới 01 thủ tục; sửa đổi bổ sung 32 thủ tục; giữ nguyên 105 thủ tục), trong đó:

- Lĩnh vực Công chứng 22 thủ tục (giữ nguyên 22 thủ tục);
- Lĩnh vực Luật sư 21 thủ tục (ban hành mới 01 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 19 thủ tục, giữ nguyên 01 thủ tục);
- Lĩnh vực Tư vấn pháp luật 06 thủ tục (giữ nguyên 06 thủ tục);
- Lĩnh vực Quản tài viên, quản lý, thanh lý tài sản 05 thủ tục (giữ nguyên 05 thủ tục);
- Lĩnh vực Giám định tư pháp 09 thủ tục (giữ nguyên 09 thủ tục);
- Lĩnh vực Trọng tài thương mại 06 thủ tục (giữ nguyên 06 thủ tục);
- Lĩnh vực Đấu giá tài sản 08 thủ tục (giữ nguyên 08 thủ tục);
- Lĩnh vực Hoà giải thương mại 09 thủ tục (giữ nguyên 09 thủ tục);
- Lĩnh vực Thừa phát lại 13 thủ tục (giữ nguyên 13 thủ tục);
- Lĩnh vực Bồi thường của nhà nước 03 thủ tục (giữ nguyên 03 thủ tục);
- Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm 09 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 09 thủ tục);
- Lĩnh vực Quốc tịch 05 thủ tục (giữ nguyên 05 thủ tục);
- Lĩnh vực Nuôi con nuôi 05 thủ tục (giữ nguyên 05 thủ tục);
- Lĩnh vực Hộ tịch 01 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục);
- Lĩnh vực Lý lịch tư pháp 03 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục);
- Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý 10 thủ tục (giữ nguyên 10 thủ tục);
- Lĩnh vực Chứng thực 03 thủ tục (giữ nguyên 03 thủ tục).

2. Cấp huyện: 41 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 28 thủ tục; giữ nguyên 13 thủ tục), trong đó:

- Lĩnh vực Bồi thường của nhà nước 02 thủ tục (giữ nguyên 02 thủ tục);
 - Lĩnh vực Hộ tịch 14 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 12 thủ tục; giữ nguyên 02 thủ tục);
 - Lĩnh vực Nuôi con nuôi 01 thủ tục (giữ nguyên 01 thủ tục);
 - Lĩnh vực Giám hộ 02 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục; giữ nguyên 01 thủ tục);
 - Lĩnh vực chứng thực 12 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 05 thủ tục; giữ nguyên 07 thủ tục);
 - Lĩnh vực hoà giải ở cơ sở 01 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục);
 - Lĩnh vực giao dịch bảo đảm 09 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 09 thủ tục).
3. Cấp xã: 51 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 33 thủ tục; giữ nguyên 18 thủ tục).
- Lĩnh vực bồi thường của nhà nước 01 thủ tục (giữ nguyên 01 thủ tục);

- Lĩnh vực Hộ tịch 19 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 12 thủ tục; giữ nguyên 07 thủ tục);
- Lĩnh vực Giám hộ 02 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục);
- Lĩnh vực Nuôi con nuôi 03 thủ tục (giữ nguyên 03 thủ tục);
- Lĩnh vực chức thực 11 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 10 thủ tục; giữ nguyên 01 thủ tục);
- Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật 02 (giữ nguyên 02 thủ tục);
- Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở 04 (giữ nguyên 04 thủ tục);
- Lĩnh vực giao dịch bảo đảm 09 thủ tục (sửa đổi, bổ sung 09 thủ tục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1689/QĐ-UBND-HC ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm KSTTHC và Phục vụ HCC Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (D).

CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa